

Số: 307/2017/QĐST-HNGĐ

A, ngày 12 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 382/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa:

Chị Lưu Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 5/5 A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 5/5 A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Tuấn A.

- *Về con chung*: Chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Nam P, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010 và Nguyễn Nam Q, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010 sau ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị T số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con. Tổng số tiền anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị T là 2.000.000đ/01tháng/02 con. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi mỗi con

chung được tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2017 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lưu Thị T và anh Nguyễn Tuấn A tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lưu Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng số tiền chị T nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước, chị T đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0007396 ngày 16 tháng 11 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi

